

Gò Công Tây, ngày 15 tháng 11 năm 2022

Số: 325/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Chị Trần Thị Kim P, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Hồng H, sinh năm 1975 và chị Dương Thị H1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Dương Thị H1 và anh Lê Hồng H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành T số tiền 155.000.000 đồng (trong đó vốn gốc là 142.000.000 đồng và lãi là 13.000.000 đồng), cứ 03 tháng trả 20.000.000 đồng, thời gian thực hiện lần đầu vào ngày 15/02/2023 cho đến khi hết nợ.

Nếu chị H1 và anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, anh T được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số nợ sau khi đã trừ ra số tiền chị Hằng và anh Hải đã thực hiện.

Về án phí: chị H1 và anh H chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.875.000 đồng, hoàn lại cho anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.125.600 đồng theo biên lai thu tiền số 0006491 ngày 12/10/2022 của chi cục thi hành án dân sự

huyện G.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan Thị Kiều Oanh